

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN H

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 36/2022/DS-ST

Ngày: 10/5/2022

“V/v: *Kiện tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Toàn.

2. Ông Nguyễn Trường.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Cán bộ Toà án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai – chức vụ kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022. Tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-DS, ngày 23/02/2022 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-DS, ngày 08/04/2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐ-HPT, ngày 21/4/2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ C (tên gọi khác Võ Tấn M), sinh năm 1974, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 6B, xã C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Đỗ Minh D, sinh năm 1979, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 6B, xã C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1983, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/02/2020 nguyên đơn cho vợ chồng bị đơn vay tiền để đầu tư phát triển kinh tế gia đình, số tiền nguyên đơn cho vợ chồng bị đơn vay là 100.000.000 đồng và 15 chỉ vàng loại 99, hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/năm, thời hạn trả nợ là ngày 20/11/2021 (âm lịch). Quá trình vay tiền và vàng, hai bên có viết giấy tay và ký xác nhận. Nay đã quá hạn trả nợ nhưng vợ chồng bị đơn chưa trả tiền và vàng đã vay cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên xử, buộc vợ

chồng bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng, 15 chỉ vàng loại 99 và tính lãi suất đối với số nợ 10%/năm từ lúc vay đến lúc thanh toán.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Đỗ Minh D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị P trình bày:

Vợ chồng ông D bà P thừa nhận ngày 10/02/2020 có ký giấy vay mượn của ông C số tiền là 100.000.000 đồng và 15 chỉ vàng loại 99. Tuy nhiên, số tiền này là vay từ nhiều năm trước để nhằm mục đích trồng Tiêu, phát triển kinh tế gia đình. Do cây Tiêu bị dịch bệnh chết, nên vợ chồng ông D chưa có điều kiện trả nợ. Đối với số tiền đã vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/năm, thời hạn trả nợ là ngày 20/11/2021 (âm lịch). Nay đã quá hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông D chưa có điều kiện trả tiền và vàng đã vay cho nguyên đơn, vợ chồng ông D xin trả dần. Vào tháng 10 (âm lịch) năm 2022 trả 15 chỉ vàng 99 và 30.000.000 đồng; tháng 10 (âm lịch) năm 2023 trả hết số tiền còn lại là 70.000.000 đồng và đề nghị miễn lãi suất cho vợ chồng ông D.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện H theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Về việc thụ lý, lập hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho đương sự; yêu cầu đương sự viết Bản tự khai; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của BLTTDS về trình tự, thủ tục xét xử vụ án dân sự sơ thẩm.

2. Về nội dung:

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận việc ngày 10/02/2020 vợ chồng bị đơn là ông D bà P có ký giấy vay của ông Võ C số tiền là 100.000.000 đồng và 15 chỉ vàng loại 99. Tuy nhiên, số tiền này là vay từ nhiều năm trước để nhằm mục đích trồng Tiêu, phát triển kinh tế gia đình.

Do cây Tiêu bị dịch bệnh chết, nên vợ chồng ông D chưa có điều kiện trả nợ. Đối với số tiền đã vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/năm, thời hạn trả nợ là ngày 20/11/2021 (âm lịch). Nay đã quá hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông D chưa có điều kiện trả tiền và vàng đã vay cho nguyên đơn, vợ chồng ông D xin trả dần vào tháng 10 (âm lịch) năm 2022 trả 15 chỉ vàng 99 và 30.000.000 đồng; tháng 10 (âm lịch) năm 2023 trả hết số tiền còn lại là 70.000.000 đồng và đề nghị miễn lãi suất cho vợ chồng ông D.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Võ C đồng ý với ông D về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ nêu trên. Tuy nhiên, do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là

bà Nguyễn Thị P vắng mặt nên không thể công nhận thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn được.

Xét thấy, việc hai bên cho nhau vay tiền và vàng là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Hiện nay, vợ chồng bị đơn là ông D bà P đã quá hạn trả nợ nhưng chưa trả cho ông C là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc vợ chồng ông D bà P có nghĩa vụ trả nợ cho ông Võ C số tiền 100.000.000 đồng và 15 chỉ vàng loại 99. Ngoài ra tính lãi suất đối với số tiền đã vay theo thỏa thuận tại hợp đồng.

Về án phí: Vợ chồng bị đơn là ông D bà P phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Việc Tòa án xác định là đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thụ ý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ C và vợ chồng bị đơn là ông D bà P đều thừa nhận việc ngày 10/02/2020 vợ chồng bị đơn là ông D bà P có ký giấy vay mượn ông Võ C số tiền là 100.000.000 đồng và 15 chỉ vàng loại 99. Tuy nhiên, số tiền này là vay từ nhiều năm trước để nhằm mục đích trồng Tiêu, phát triển kinh tế gia đình. Do cây Tiêu bị dịch bệnh chết, nên vợ chồng ông D chưa có điều kiện trả nợ.

Đối với số tiền đã vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/năm, thời hạn trả nợ là ngày 20/11/2021 (âm lịch). Nay đã quá hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông D chưa có điều kiện trả tiền và vàng đã vay cho nguyên đơn, vợ chồng ông Dưỡng xin trả dần vào tháng 10 (âm lịch) năm 2022 trả 15 chỉ vàng 99 và 30.000.000 đồng; tháng 10 (âm lịch) năm 2023 trả hết số tiền còn lại là 70.000.000 đồng và đề nghị miễn lãi suất cho vợ chồng ông D.

[2]. Tại phiên tòa, nguyên đơn Võ C đồng ý với ông D về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ nêu trên. Tuy nhiên, do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị P vắng mặt nên không thể công nhận thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn được.

[3]. Xét thấy, việc hai bên cho nhau vay tiền và vàng là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Hiện nay, vợ chồng bị đơn là ông D bà P đã quá hạn trả nợ nhưng chưa trả cho ông C là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên cần buộc vợ chồng bị đơn là ông D bà P có nghĩa vụ trả nợ cho ông Võ C số tiền 100.000.000 đồng và 15 chỉ vàng loại 99.

[4]. Về lãi suất: Xét thấy việc hai bên thỏa thuận mức lãi suất đối với số tiền đã vay tại hợp đồng là 10%/năm là phù hợp nên cần chấp nhận.

Lãi suất được tính từ ngày ký hợp đồng 10/02/2020 (âm lịch) tức là ngày 03/3/2020 đến ngày xét xử 10/5/2022 là 02 năm, 02 tháng 07 ngày.

Lãi suất được tính như sau:

100.000.000 đồng x 10%/năm x (2 năm + 02 tháng = 7 ngày) = 21.860.000 đồng.

Kể từ ngày 11/5/2022 vợ chồng ông D bà P có nghĩa vụ phải tiếp tục chịu lãi suất 10%/năm đối với khoản nợ gốc 100.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[5]. Về án phí: Ông Đỗ Minh D và bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố Tụng dân sự; các Điều 119, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Võ C. Vợ chồng ông Đỗ Minh D bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Võ C số tiền 100.000.000 đồng và 15 chỉ vàng loại 99 (giá vàng theo đối chiếu bảng giá ngày 10/5/2022 là 5.440.000 đồng/chỉ) và 21.860.000 đồng lãi suất;

Kể từ ngày 11/5/2022 vợ chồng ông Đỗ Minh D bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ phải tiếp tục chịu lãi suất 10%/năm đối với khoản nợ gốc 100.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí: Ông Đỗ Minh D bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 10.173.000 đồng (giá vàng theo đối chiếu bảng giá ngày 10/5/2022 là 5.440.000 đồng/chỉ). Trả lại cho ông Võ C 4.750.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai số 0000721, ngày 21/02/2022.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Võ C, Bị đơn Đỗ Minh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Long